

1

Bước 1: Xác định Di sản thừa kế

Di sản thừa kế = [Tài sản riêng $+ \frac{1}{2}$ Tài sản chung vợ chồng + 1 phần tài sản chung với người khác (nếu có)] - Nghĩa vụ tài sản

Luu ý:

- Tài sản chung vợ chồng: nếu vợ chồng có thỏa thuận khác về chế độ tài sản chung thì được thực hiện theo thỏa thuận.
- Phần tài sản chung với người khác: Nếu đó là tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì tiếp tục chia theo tài sản chung vợ chồng.
- Nghĩa vụ tài sản (theo Điều 658 Bộ luật Dân sự 2015): Chi phí mai táng, Trả nợ...

1

Bước 1: Xác định Di sản thừa kế

Di sản thừa kế = [Tài sản riêng $+ \frac{1}{2}$ Tài sản chung vợ chồng + 1 phần tài sản chung với người khác (nếu có)] - Nghĩa vụ tài sản

Ví dụ: Ông A và bà B là vợ chồng đã gần 20 năm, tạo lập được khối tài sản chung là 700 triệu đồng. Ông A có chung sống như vợ chồng với bà P được 2 năm và tạo lập được tài sản chung với bà P là 200 triệu đồng. Sau đó, ông A chết. Tiền mai táng hết 40 triệu.

Xác định di sản thừa kế mà ông A để lại?

Di sản thừa kế = [(700 triệu + 100 triệu)/2] - 40 triệu = 360 triệuHoặc = (700 triệu/2) + (200 triệu/4) - 40 triệu = 360 triệu

2

Bước 2:

Xác định hàng thừa kế di sản của người để lại di sản

- Hàng thừa kế thứ nhất: Vợ; Con; Bố, Mẹ của người chết (nếu có).
- Hàng thừa kế thứ hai: Các cháu ruột; Anh chị em ruột; Ông bà nội, ngoại (nếu có) của người chết.
- Hàng thừa kế thứ ba: Các chắt ruột của người chết; Cụ nội, cụ ngoại; Bác, cô, dì, cậu ruột (nếu có) của người chết.

Luu ý:

- Những trường hợp chết trước hoặc chết cùng thời điểm người để lại di sản thì không đưa vào các hàng thừa kế, trừ khi người đó có con/cháu được hưởng thừa kế thế vị.
- Thai nhi: hình thành thai trước khi người để lại di sản chết.

2

Bước 2:

Xác định hàng thừa kế di sản của người để lại di sản

Ví dụ: Ông A và bà B là vợ chồng đã gần 20 năm, tạo lập được khối tài sản chung là 700 triệu đồng. Ông A và bà B có 2 con chung là C và D (đều đã thành niên). C đã lập gia đình với E và có con là F. Ông A có chung sống như vợ chồng với bà P được 2 năm và tạo lập được tài sản chung với bà P là 200 triệu đồng. Ông A và bà P có 1 con chung là Q. Sau đó, ông A chết. Khi ông A chết, tiền mai táng hết 40 triệu.

- Hàng thừa kế thứ nhất: B, C, D, Q
- Hàng thừa kế thứ 2: F
- Hàng thừa kế thứ 3: Không có

3

Bước 3: Xác định một suất thừa kế theo pháp luật

1 suất thừa kế chia theo pháp luật = Di sản thừa kế / Số lượng người thừa kế hợp pháp ở hàng thừa kế thứ nhất

Luu ý:

- Nếu không có hàng thừa kế thứ nhất thì dựa trên số lượng người thừa kế ở hàng thừa kế tiếp theo.
- => Việc xác định 1 suất thừa kế theo pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan, trong đó có việc hưởng di sản bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật mà không phụ thuộc vào nội dung di chúc

3

Bước 3: Xác định một suất thừa kế theo pháp luật

Ví dụ: Ông A và bà B là vợ chồng đã gần 20 năm, tạo lập được khối tài sản chung là 500 triệu đồng. Ông A và bà B có 2 con chung là C và D (đều đã thành niên). C đã lập gia đình với E và có con là F. Ông A có chung sống như vợ chồng với bà P được 2 năm và tạo lập được tài sản chung với bà P là 200 triệu đồng. Ông A và bà P có 1 con chung là Q. Sau đó, ông A chết. Khi ông A chết, tiền mai táng hết 20 triệu.

- Di sản thừa kế của ông A = 360 triệu
- Hàng thừa kế thứ nhất: B, C, D, Q
- \Rightarrow 1 suất thừa kế theo pháp luật của ông A = 360 triệu/4 = 90 triệu.

4

Bước 4: Chia di sản thừa kế

Chia thừa kế theo di chúc? Hay chia thừa kế theo pháp luật?

Luu ý:

- Nếu có di chúc thì chia di sản theo ý chí của người để lại di chúc.
- Nếu không có di chúc thì chia theo pháp luật.



Bước 4: Chia di sản thừa kế

* Chia thừa kế theo di chúc:

Cần xem xét các yếu tố:

- Có phần di sản nào trong di chúc không có hiệu lực không?
- => Nếu có thì phần di sản đó trong di chúc sẽ được chia theo pháp luật.
- Có trường hợp nào vẫn được hưởng di sản mà không phụ thuộc vào nội dung của di chúc hay không (Điều 644 Bộ luật Dân sự 2015)?
- => Nếu có thì xác định những người được hưởng ít nhất bằng 2/3 suất thừa kế theo pháp luật.
- => Tiến hành chia thừa kế cho người được hưởng ít nhất bằng 2/3 suất thừa kế.

4

Bước 4: Chia di sản thừa kế

* Chia thừa kế theo di chúc:

=> Phần di sản để bù cho những người được hưởng 2/3 suất thừa kế được rút từ phần di sản thừa kế của những người thừa kế theo di chúc theo công thức:

Số tiền phải rút = (Phần di sản của người phải rút / Tổng di sản thừa kế của tất cả những người phải rút) x Tổng số di sản cần rút bù

=> Nguyên tắc rút bù:

- + Ưu tiên rút theo tỷ lệ của người hưởng thừa kế theo di chúc.
- + Nếu không đủ, rút từ những người thừa kế theo pháp luật.

4

Bước 4: Chia di sản thừa kế

- * Chia thừa kế theo pháp luật: Cần xem xét các yếu tố:
- Hàng thừa kế, suất thừa kế theo pháp luật.
- Có thừa kế thế vị không?
- => Nếu có thì phải xác định thừa kế thế vị?

4

Bước 4: Chia di sản thừa kế

Ví dụ: Ông A và bà B là vợ chồng đã gần 20 năm, tạo lập được khối tài sản chung là 700 triệu đồng. Ông A và bà B có 2 con chung là C và D (đều đã thành niên). C đã lập gia đình với E và có con là F. Ông A có chung sống như vợ chồng với bà P được 2 năm và tạo lập được tài sản chung với bà P là 200 triệu đồng. Ông A và bà P có 1 con chung là Q. Sau đó, ông A chết. Trước đó, ông A có để lại di chúc cho C và D mỗi người ¼ tài sản, cho Q ½ tài sản. Khi ông A chết, tiền mai táng hết 40 triệu. Hãy chia di sản của ông A?

- Di sản thừa kế của ông A = 360 triệu
- Hàng thừa kế thứ nhất: B, C, D, Q
- \Rightarrow 1 suất thừa kế theo pháp luật của ông A = 360 triệu/4 = 90 triệu.

4

Bước 4: Chia di sản thừa kế

- Vì ông A chết có để lại di chúc nên di sản của ông A sẽ được chia theo di chúc. Theo đó:

 $C = D = \frac{1}{4} * 360 \text{ triệu} = 90 \text{ triệu}$

 $Q = \frac{1}{2} * 360 \text{ triệu} = 180 \text{ triệu}$

- Tuy nhiên, bà B là vợ ông A, là người được hưởng di sản thừa kế bằng 2/3 suất thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc.

=> B = 2/3 * 90 triệu = 60 triệu.

- Số tiền bù cho B sẽ được rút từ C, D và Q theo tỷ lệ tương ứng:

Rút từ $C = D = \frac{1}{4} * 60$ triệu = 15 triệu

Rút từ $Q = \frac{1}{2} * 60$ triệu = 30 triệu

Như vậy, C, D và Q còn: C = D = 90 triệu − 15 triệu = 75 triệu Q = 180 triệu − 30 triệu = 150 triệu

5

Bước 5: Kết luận

=> Kết luận những ai nhận được di sản, nhận được bao nhiều.

Ví dụ:

- Bà B = 60 triệu
- -C = D = 75 triệu
- -Q = 150 triệu
- Bà P không được nhân di sản thừa kế



BÀI TẬP 1:

Ông A và bà B kết hôn sinh được 3 người con C, D, E. C đã kết hôn và có hai con là C1 và C2, D đã kết hôn và có hai con là D1 và D2, E đã kết hôn và có hai con là E1 và E2. C1 có con là K.

Ngày 03/03/2022, ông A và anh D về quê ăn giỗ, do bị tai nạn lao giao thông, ông A và anh D cùng bị chết trong vụ tai nạn đó. Biết rằng, tài sản của ông A gồm một sổ tiết kiệm của riêng ông trị giá 450 triệu đồng, ông A và bà B có chung ngôi nhà trị giá 1 tỷ đồng và 1 sổ tiết kiệm trị giá 300 triệu đồng. Tiền lo mai táng cho Ông A hết 50 triệu, sau khi ông A chết có người mang giấy tờ hợp pháp đến chứng minh ông A còn nợ mình 50 triệu. Ông A chết không để lại di chúc.

Anh (Chị) hãy chia di sản thừa kế của ông A trong trường hợp nói trên?

BÀI TẬP 1

1

Xác định Di sản thừa kế của ông A

Di sản của ông A = $[450 \text{ triệu} + ((300 \text{ triệu đồng} + 1 \text{ tỷ đồng})/2)] - 50 \text{ triệu} - 50 \text{ triệu} = 1 tỷ đồng}$

2

Xác định hàng thừa kế di sản của ông A

- Hàng thừa kế thứ nhất: Bà B, C, D, E
- Hàng thừa kế thứ hai: C1, C2, D1, D2, E1, E2
- Hàng thừa kế thứ ba: K

BÀI TẬP 1

3

Xác định một suất thừa kế theo pháp luật

Nếu di sản của ông A được chia theo pháp luật thì 1 suất thừa kế theo pháp luật của ông A = 1 tỷ / 4 người = 250 triệu

4

Chia di sản thừa kế

- Vì Ông A chết không để lại di chúc nên tài sản của ông A được chia theo pháp luật (chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất):

Theo đó, bà B = C = D = E = 1 tỷ / 4 = 250 triệu

- Vì Anh D chết cùng thời điểm với ông A nên phần tài sản của anh D được chia đều cho 2 con là D1 và D2 theo thừa kế thế vị:

Theo đó, D1 = D2 = 250 triệu / 2 = 125 triệu

BÀI TẬP 1

5

Kết luận

- Bà B, C, E được nhận mỗi người 250 triệu.
- D1, D1 được nhận mỗi người 125 triệu.

- D, C1, C2, E1, E2 không được nhận di sản.



BÀI TẬP 2:

Ông A có vợ là bà B, có 2 người con chung là C (23 tuổi) và D (15 tuổi). C có vợ là M và có con là X. P và Q là bố mẹ của ông A. Trong thời kỳ hôn nhân, A và B tạo lập được khối tài sản chung gồm có: 1 căn nhà tại Quận 7, Hồ Chí Minh (trị giá 3 tỷ đồng); 1 sổ tiết kiệm tại ngân hàng ACB trị giá 1 tỷ đồng. Được biết, ông A được bố mẹ tặng cho riêng 1 chiếc xe ô tô trị giá 1,5 tỷ đồng.

- a) Giả sử, vào đầu năm 2023, ông A gặp tai nạn và qua đời. Trước khi chết, ông A có lập di chúc để lại một nửa tài sản cho 2 con C và D; ¼ tài sản cho vợ; ¼ tài sản còn lại sẽ gửi cho tổ chức từ thiện H với mục đích làm từ thiện. Vậy di sản của ông A sẽ được chia như thế nào?
- b) Giả sử, ông A và C gặp tai nạn và chết cùng thời điểm. Trước khi chết ông A không để lại di chúc. Bố mẹ ông A từ chối nhận tài sản thừa kế ông A để lại. Hãy chia sản thừa kế mà ông A để lại.

BÀI TẬP 3:

Năm 1997, Ông A và bà B kết hôn với nhau. Họ có hai người con là C (sinh 1998) và D (sinh 2009). C có vợ là U, 2 vợ chồng C có 1 người con là K (sinh 2024). M, N là bố mẹ của ông A.

Tài sản của chung của A và B gồm có: 1 căn nhà mang tên 2 vợ chồng (có giá 1,2 tỷ đồng), một sổ tiết kiệm mang tên ông A được mở năm 2019, trong tài khoản có 300 triệu đồng. Ông A có một mảnh đất do bố mẹ cho năm 1996 (có giá trị là 900 triệu đồng).

- a. Năm 2022, ông A chết và không để lại di chúc. Hãy chia di sản thừa kế của ông A.
- b. Giả sử trước đó ông A để lại di chúc cho ½ tài sản của mình cho cháu nội là K, ¼ tài sản cho bố mẹ và ¼ tài sản cho Chùa S làm từ thiện. Bố mẹ ông A từ chối nhận di sản. Hãy chia di sản thừa kế của ông A.

BÀI TẬP 4:

Ông Công và bà Nghệ là hai vợ chồng, có tài sản chung là 900 triệu đồng, có 2 con chung là Thông (SN 2000) và Tin (SN 2008). Năm 2010, bà Nghệ chết, không để lại di chúc, Thông và Tin về sống với ông bà ngoại là ông Đại, bà Học.

Năm 2011, ông Công lấy vợ mới là bà Dung, hai người có con chung là Ngôn (SN 2012). Ông Công tuyên bố toàn bộ tài sản của ông là tài sản chung với bà Dung. Thông và Tin phản đối cuộc hôn nhân của bố nên không qua lại với ông Công và Bà Dung.

Đầu năm 2020, ông Công chết, do vẫn còn giận Thông và Tin, ông viết di chúc để lại toàn bộ tài sản của mình cho bà Dung và Ngôn, truất quyền hưởng thừa kế của Thông và Tin. Biết tiền mai táng cho ông Công hết 30 triệu.

a. Hãy chia thừa kế trong trường hợp trên? Biết rằng, ngoài tài sản chung với bà Nghệ, ông Công có tài sản chung với bà Dung là 900 triệu đồng.

b. Giả sử khi còn sống, Thông đánh ông Công và bị Tòa án kết án về hành vi cố ý gây thương tích thì việc chia thừa kế có gì khác?

BÀI TẬP 5:

Anh Tùng và chị Cúc kết hôn năm 2005, họ có 2 con chung là Trúc (sinh năm 2008) và Mai (sinh năm 2011). Sau khi sinh con gái thứ hai, anh chị bất hòa, sống ly thân. Ngày 05/02/2024, anh Tùng bị tai nạn xe máy phải đưa vào bệnh viện. Biết tình trạng của mình, anh Tùng di chúc miệng (trước nhiều người làm chứng) là nếu không qua khỏi sẽ để lại toàn bộ số tài sản của mình cho hai người là anh Phong (bạn thân từ nhỏ) và chị Thủy (vợ cũ của anh Tùng, đã ly dị). Sau ca phẫu thuật không thành công, anh Tùng qua đời. Biết rằng tài sản chung của anh Tùng và chị Cúc là 1,2 tỷ đồng, năm 2014 anh Tùng được chị Thủy gửi cho 80 triệu đồng để chữa bệnh nhưng anh Tùng chưa sử dụng và vẫn giữ trong một cuốn sổ tiết kiệm riêng.

Trước đó, vào năm 2021, ông Bách (cha anh Tùng) chết, không để lại di chúc, khối di sản của ông Bách là 1,2 tỷ. Mẹ anh Tùng đã qua đời từ lâu. Anh Tùng còn có 2 người chị em là Thảo, Mộc (đều đã trưởng thành).

- 1. Hãy chia thừa kế trong trường hợp trên?
- 2. Giả sử ca phẫu thuật thành công, anh Tùng ra viện khỏe mạnh bình thường, 5 tháng sau anh chết sau một cơn nhồi máu cơ tim. Lúc này việc chia di sản của Tùng có gì khác?



